

# NGƯỜI ANH HỌ

Truyện ngắn của Quỳnh Hương (nvn)

## *Thương về người anh quá cố*

Mặt trời chiều dần chéch xuống thôn Đoài, ánh nắng gắt của mùa hè miền đồng bằng sông Hồng đã dịu lại. Ráng mây chiều ngả sang màu biếc. Gió nhẹ bắt đầu thổi làm rung động ngọn lau. Trên con đê dài, một ông già trạc lục tuần thung thảng bước, vai vác một đoạn tre non chừng ba sải tay. Bóng chiều dần dần kéo dài bóng ông xuống vệ cỏ ven đê, mà bước chân ông đi mãi chừng như không rút ngắn được cái bóng của mình. Nếu chỉ nhìn vào cặp mắt thì có thể làm đoán ông ta chưa tới 60. Nhưng nhìn vào nếp da nhăn nheo trên mặt thì không ai dám đoán tuổi ông vào dưới 70. Nét mặt ông già trước tuổi, do vất vả ngày nắng, đêm sương, lăn lộn theo cách mạng (!). Điều đó chỉ là một phần. Cái chính là thời gian dài gần 40 năm, do ăn uống thiếu thốn, nên ông cũng như rất nhiều người khác ở miền Bắc Việt Nam, đã già trước tuổi. Ông già này là anh họ tôi. Người anh họ tôi vẫn hằng quý mến, không phải chỉ ở một vài lần anh giúp tôi trong tuổi thiếu thời, mà chính vì đức tính hiền hòa, chất phác của anh. Anh sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân. Bác trai tôi mất sớm. Bác tôi được một mình anh là con trai và hai người chị. Hai bà chị đã lấy chồng, nên bác gái mới cưới vợ cho anh khi anh vừa 17 tuổi. Mục đích của bác gái cũng dễ hiểu. Vì nhà đơn chiếc mà bác lại muốn sớm có cháu bé bồng, có con dâu làm đồng áng phụ bác.

Làng tôi gần một bến tàu thủy. Trên đường bộ, dưới đường sông, buôn bán giữa các thành phố lớn Hà Nội, Nam định, Hải Phòng, nên được hưởng luồng văn hoá mới sớm hơn các xã khác trong vùng. Thói ấy, thôn tôi có 10 người tốt nghiệp Certificat d'Études Primaires, ngày nay gọi là tiểu học. Do sự khuyến khích Tây học của các cụ trong làng theo phái 'caï lương", nhắm bắt kịp với trào lưu mới, nên trong làng ai đậu bằng "Sọc" là được trọng vọng. Anh tôi cũng qua được mức văn hoá tiểu học Pháp này, sau 6 năm duì mài kính sử. Nhưng vì là con trai duy nhất mà cũng vì điều kiện kinh tế, nên bác tôi không cho anh học tiếp, dù lúc ấy anh tôi mới 14 tuổi. Thời gian sau khi rời ghế nhà trường, anh vẫn giúp bác tôi công việc đồng áng, chăn trâu, cắt cỏ, đôi khi tập cầm cái cày theo đuôi con trâu.

Nhưng cái nghiệp nông không ràng buộc được anh tôi, nên chỉ một năm sau, anh theo vai người bạn đi xuôi Thanh Hoá làm nghề buôn thuốc phiện. Thực ra những chuyến đầu anh chỉ mang mướn để quen đường xá. Ít tháng sau, thấy vai lần tây đoan về bắt bớ, bác gái tôi không cho anh đi buôn nữa. Anh là người con hiếu thảo, nên nghe lời mẹ. Anh ở nhà phụ việc cấy bừa, rồi tập vót nan, ra lạt, đan rổ rá. Cũng chính thời gian này giúp anh có một nghề phụ, để sau khi về hưu, đồng lương hưu chết đói không đủ cơm rau, anh đã đem nó ra để làm phương tiện để nuôi bản thân trong lúc tuổi xế chiều.

Như một người anh họ lớn tuổi thường bảo, tôi và anh tôi lớn lên không buôn bán được, một đứa thì dễ tin người, một đứa thì quá chất phác. Nhận xét này có phần nào đúng với anh tôi. Anh đã thất bại trong vài vụ buôn bán sau này. Gần nhất là vụ buôn súng. Luồng cày, cây cuốc không đủ sức giữ anh tôi, nên vào thời kỳ Nhật đóng quân ở Hải phòng, anh tôi lại theo bạn quay ra buôn súng Nhật. Nghe thì ghê gớm, nhưng thực ra anh buôn có hai chuyến, mà mỗi chuyến chỉ có 2 khẩu súng trường. Chuyến thứ 2 bị lỗ nặng. Bán được một khẩu, một khẩu còn lại dùng để bắn chim. Cũng tại khẩu súng tai ác này mà một kỷ niệm buồn kéo dài mãi trong đầu óc tôi. Bây giờ sự hối tiếc vì đại khờ chỉ còn là vài dòng chữ ghi lại bày tỏ sự ăn năn về cách làm đại dột của thuở thiếu thời.

Do ham tìm tòi, lại không có đạn nhiều, hai anh em đã lấy vỏ đạn phé thải, chế đạn để xử dụng: làm kíp, nhồi thuốc, rồi bịt thật kín đầu. Vô tình một lần kíp rời ra, anh tôi sửa lại. Vì thuốc nổ có sẵn trong vỏ đạn, mà anh tôi lại gõ lên nền gạch, nên kíp kích hỏa. Đạn nổ làm anh tôi bị thương rất nhiều chỗ. Rất may là dù ngồi ngay trước mặt anh tôi mà tôi không bị một miếng đạn nào. Tôi dấu kín việc anh tôi đi nhà thương tỉnh mỗ lấy miếng vỏ đạn ra, nên bị một trận đòn về sự đại dột của mình.

Việt Nam trong thập kỷ 40 đã liên tiếp xảy ra nhiều biến cố. Nhật giả vờ mượn đường xe lửa Hà Nội, Vân Nam đánh Tàu thời Tổng Thống Tưởng Giới Thạch, để đổ quân vào Hải phòng, rồi chuyển quân lên Hà Nội, Nam Định, dần dần chiếm hết các vị trí chiến lược, và ngày mùng 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đã đảo chính Pháp để đô hộ Việt nam. Rồi cũng năm ấy, Mỹ bỏ hai trái bom nguyên tử, một ở Hiroshima ngày 6 tháng 8, một ở

Nagasaki ngày 9 tháng 8. Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Việt cộng lợi dụng thời cơ nổi lên cướp chính quyền. Anh tôi lúc này thường vắng nhà. Anh đã đi hoạt động cho Việt minh như những thanh niên khác ở trong làng. Anh cũng tham gia vận động dân chúng trong vùng nổi lên cướp gạo của Nhật.

Tôi còn nhớ buổi chiều tối ở ven sông, người đứng bên cạnh anh tôi hò hét, hối thúc mọi người nhảy xuống sông vớt gạo ướt trong các thuyền chở gạo bị đánh chìm, là một người cháu họ. Hắn không biết về số phận tương lai của mình. Hắn không ngờ tinh thần hăng say làm cách mạng, đi tiên phong trong phong trào cứu nước, chống phát xít, đuổi ngoại xâm của hắn sau 10 năm lại gây đến cho hắn bị sử bắn. Hắn bị chụp mũ là hoạt động cho Việt Nam Quốc Dân Đảng trong thời kỳ cải cách ruộng đất của cáo Hồ, làm chết nửa triệu người từ năm 1956 đến 1958 ở Miền Bắc, dù hắn đã có vài năm thoát ly đi bộ đội làm đại đội trưởng và lúc bị sử bắn, hắn đang giữ chức vụ huyện đội trưởng dân quân(!). Tôi đã viết về hắn trong Chuyện Làng Tôi.

Suốt thời trai trẻ, anh đã giành hết tuổi xuân vào công việc cho cách mạng. Đi từ đoạn đường yêu nước đến đoạn đường theo cộng sản thật gần. Anh vẫn hy vọng giáo điều của chủ nghĩa Mác Lê, chủ nghĩa cộng sản rất tốt đẹp (!). Anh cũng như nhiều thanh niên khác, đã không nghĩ đến bản thân, không nghĩ tới việc giữ gìn sức khoẻ của mình để góp vào công cuộc giành độc lập cho đất nước, để cho chủ nghĩa xã hội được thực hiện trên mảnh đất chữ S này. Anh đã dối dân, dối cả bản thân là chủ nghĩa xã hội sẽ đem đến cho mọi người được sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Lời người anh lớn trong họ đã nói đúng, anh lỗ nặng trong chuyến buôn cách mạng. Bác gái tôi cũng mất trong thời kỳ cải cách ruộng đất. Bác không chết trực tiếp vì đấu tố như một số người khác trong làng. Đội cải cách ruộng đất qui kết bác là thành phần địa chủ, dù chỉ có 8 sào ruộng, tương đương chưa đầy 3,000 mét vuông. Trong nhà trừ anh tôi thoát ly, còn 5 người đều trực tiếp cầm cái liềm, cái cuốc. Tội là bác tôi có một con trâu. Nhà có một con trai để cày, nhưng nó lại theo người ta đi làm cách mạng. Trong nhà không còn đàn ông để đảm trách việc cày bừa, nên bác phải mượn người. Mà mượn người là có tội. Đội cải cách qui tội bác là bóc lột sức lao động của nông dân (!) Bác gái tôi vì lo buồn, vì thiếu gạo ăn lại tuổi già, bác tôi bị chết vì lao phổi không tiền mua thuốc chữa.

Bước chân chậm chạp của anh đưa anh khuất vào bụi tre Dân cạnh làng. Về đến nhà, vừa ngả vai bỏ đoạn tre xuống, chị Xuân, vợ anh ở trong bếp chạy ra :

- Minh về rồi à ! Có nước chè nóng mình uống nhé.

Chị vừa nói vừa bưng bát nước chè tươi còn đang nghi ngút khói ra cạnh chõng. Mấy hôm nay hợp tác xã nghỉ làm nên chị ở nhà. Chị chẳng muốn nghỉ, vì nghỉ là mất công điếm, thiếu ăn. Những ngày rảnh, chị thường vun sới mảnh đất phần trăm <sup>(1)</sup> ở sau nhà, hoặc chăm sóc bầy gà để để thêm cặp chút tiền cho con út ăn học. Anh chỉ có 3 cháu. Cháu lớn đã tốt nghiệp đại học ngành nông, đang chờ việc làm. Cháu thứ hai thì rớt đại học. Cháu thứ ba đang học lớp 10.

Một tay đỡ bát nước, một tay bỏ nón, anh ngồi phệt xuống hè lấy nón quạt. Giây lát, anh móc túi lấy ra một chiếc hộp nhỏ trong đựng thuốc lào, vè một điếu lớn, bỏ vô cái lỗ của chiếc điếu cày, châm lửa, rít một hơi dài. Anh thở ra. Một làn khói đượm xanh bay cao khỏi đầu. Anh uống một hớp trà rồi lại thở mạnh ra và nhắm mắt. Lúc này anh đang suy tư. Nhiều câu hỏi anh tự đặt ra và cũng nhiều câu trả lời của anh thầm tự giải đáp cho mình. Ai đúng và ai sai ? Anh cứ chôn chết những câu hỏi và câu giải đáp ấy, không bao giờ thốt ra thành lời vì anh sợ bị qui là “thành phần xét lại.”

Chị tôi lại gần nhỏ nhẹ với chồng:

- Minh tính sao việc lo cho con Thảo đi làm?

Thảo là con gái lớn, anh rất thương yêu nó vì nó ngoan, hiền, lại học giỏi. Nhưng dù học giỏi cũng còn cần thể lực. Cái ngày nó thi vào đại học anh cũng đã phải nhờ cương vị của mình - nói nhỏ với bạn bè để nó được trúng tuyển. Đến nay anh về hưu, cháu ra trường hơn một năm, cứ chờ được tuyển dụng. Chờ hoài, chờ mãi, quanh anh cũng nhiều người nói cho anh nghe là phải chạy tiền, vì khi nói chuyện, những người nói chuyện thường đòi “thủ tục đầu tiên”. Anh cũng biết thế, nhưng nhà không dư giả tiền bạc. Mà đôi lúc anh cũng còn ráng tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa này đẹp(!). Nếu đâu đó có chuyện ăn hối lộ chỉ là một vai người tha hoá mà thôi. Đợi mãi không thấy anh trả lời, chị tôi lên tiếng tiếp:

- Thời buổi này ai cũng nói phải có “thủ tục đầu tiên” <sup>(2)</sup>. Mình không lo, con mình không đi làm nổi đâu.

Mình xem, con Thanh, con ông cả Xương, vừa đậu năm nay, nó mới nhận được giấy đi làm rồi đấy.

Tôi đã hỏi dò bà cả Xương. Bà ấy nói chỉ tốn 5 chỉ, chưa kể quà cáp.

Anh tôi thở dài đáp :

- Nhưng tiền mình đâu có sẵn. Vào trong Nam vay bà con thì xấu hổ. Tôi làm 30 năm đâu có dành dụm được đồng nào.

Trả lời vợ xong, anh lại rít một hơi thuốc lào và phà khói lên cao, mắt nhắm lại suy tư. Anh nghĩ về câu nói của thằng cháu họ bữa nào, thằng Điềm. Nó tháo vát, biết xoay sở tùy thời. Những ngày vào mùa hay cày bừa, nó cũng chịu khó giúp gia đình. Những ngày rảnh nó đi buôn xuôi, bán ngược để kiếm thêm, nâng cao mức sống. Đời sống gia đình nó khá. Một lần cao hứng, nó giám đốc chú :

- Cháu đốc chú, đời chú hy sinh vì cách mạng thì đời ai được hưởng?

Anh nghiêm mặt trả lời theo bài vở :

- Đời con tao, là các em mày hưởng.

Thằng Điềm phá lên cười. Anh bật cáu nạt :

- Mày cười cái gì ?

Điềm trả lời liền, không sợ chú rầy la :

- Cháu sợ đời chắt của chú chưa chắc được hưởng.

Anh la lớn :

- Mày nói bậy.

Anh tối nể dọa vì đưa cháu, nhưng rồi sau đó những chuyện dài về chủ nghĩa xã hội cứ như bàn cờ thế, do hai người mới tập, xoá đi và xếp ván mới hoài mà vẫn không phá nổi. Người ta coi dân là vật hy sinh để thí nghiệm chủ nghĩa xã hội ngoài lái, không tưởng. Chỉ một sự đổi thay của hợp tác xã nông nghiệp đã làm dân khốn khó triền miên. Các cụ ta có câu ví rất đơn giản mà chí lý: cha chung không ai khóc. Vậy mà Hồ chết tiết lại theo anh hùng Marx làm 'kinh tế tập trung'. Đúng là Hồ là một tên cực ngu.

Những lần anh suy tư, chị thường không gọi hỏi. Nhưng lần này vì con, chị bồn chồn. Thấy anh nói không có tiền chạy chọt cho con đi làm, chị lại gần chòng nói nhỏ :

- Thì còn đôi bông tai và chiếc nhẫn hôm đám cưới. Mình cũng chả cần giữ làm chi. Vả lại con nó leo cây tới buồng rồi.

Anh chưa sót trong lòng khi nghe chị nói. Ba mươi năm bề dày công tác của anh rút cuộc không có gì. Không phải anh chẳng lo gì cho con. Trước đây một tháng, anh đã lên Hà Nội, tìm đến vài người bạn. Những người này trước kia làm dưới quyền anh. Nhưng anh lại thất vọng vì người nào cũng từ chối khéo. Miệng họ nói ra sặc mùi tiền. Anh vào nhà nào cũng thấy vài xe cúp, tủ lạnh, tivi. Bây giờ họ đã thay đổi. Từ ngày đó, nhiều đêm ngồi cạnh ngọn đèn Hoa Kỳ, anh đã suy nghĩ nhiều, dựa theo những thay đổi tư tưởng của thuộc cấp của anh. Anh cứ xoay quanh thắc mắc tại sao họ thay đổi mau như thế. Động cơ nào đã thúc đẩy họ. Có phải rằng khi thắng miền Nam năm 1975, đời sống nhân dân miền Nam đã làm cho họ bưng tỉnh. Từ đó họ tự lo cho cuộc sống gia đình, không dựa vào nhà nước nữa. Và, nếu như vậy thì hậu quả của thắng lợi lại là sự thất bại. Nó làm mòn rửa lòng trung thành của đảng viên, sau khi bức màn sắt được bỏ đi

Trên bức tường đất quét vôi đã ngả màu, chiếc bóng của anh như mọi đêm, chiếu từ ánh đèn vẫn rõ nét. Nó cũng như chiếc bóng của anh trong ánh nắng mặt trời. Nhưng chiếc bóng có rõ nét đến đâu cũng chẳng bao giờ anh nắm được. Nó cũng như chiếc bóng xã hội chủ nghĩa mà anh đã lãng phí quá nửa đời người vẫn không nắm được. Chẳng khác gì Hoàng Cầm đã cố tìm Lá Diêu Bông, trải 15 năm, từ Cách Mạng Mùa Thu năm 1945, đến ngày Hoàng Cầm tỉnh mộng khi dệt nên bài thơ Lá Diêu Bông năm 1959. Hoàng Cầm đã ám chỉ xã hội chủ nghĩa chỉ là Lá Diêu Bông, một thứ lá không có trên trái đất. Anh tối không biết làm thơ. Nhưng dù có biết anh cũng chẳng dám viết ra như Hoàng Cầm. Vào nhưng ngày cuối đời, anh thường ngồi nhìn vào quăng không sâu thẳm. Những lúc đó anh buồn lắm. Nhưng nỗi buồn cứ nén mãi ở đáy lòng, lại càng làm khuôn mặt của anh hằn thêm đau khổ. Anh đã hối tiếc, nhưng rồi hối tiếc đó lại đem theo anh vào lòng đất.

Những tiếng than van của vợ con trong nhà, vô vàn câu châm biếm của dân và cả của cán bộ oán chế độ, đâu đó anh cũng có nghe, nhưng có lẽ vì bị nhồi sọ một thời gian dài nên anh cứ níu kéo mãi niềm tin vào đảng. Cũng không phải anh không nhìn thấy những diễn biến xảy ra ngay trước mắt. Không ít những người dân trong làng đã từ đủ ăn tới thiếu ăn. Những vùng khác như Thanh Hoá, Nghệ an đã kéo từng đoàn người đi ăn xin tập thể trong các xóm, các ngõ ở huyện này. Chuyện tưởng như không có nhưng đã xảy ra: ân Thanh Hóa chết đói.

Nước Việt nam đã xảy ra 2 nạn đói làm chết rất nhiều người. Lần thứ nhất vào năm 1945, tháng ba và tư năm Ất Dậu. Số người chết lên trên 1 triệu. Tuyệt đại đa số là nông dân hiền lành, thuộc vựa lúa đồng bằng sông Hồng. Nguyên nhân chết đói vì quân phiệt Nhật đã thâu thóc-nói rõ ra là ăn cướp-để nuôi quân Nhật ở Đông

nam Á. Người chết rải rác đầy đường . Dân các làng xóm muốn khỏi hôi thối phải đào lỗ để chôn, không có quan tài. Lần thứ hai là năm 1983, xảy ra ở Thanh Hóa, nguyên nhân do đảng tận vét thuế nông nghiệp, khi trong tình đang lụt lội, mất mùa.

Có một lần 4 bố con người nọ dắt nhau vào nhà anh tôi xin cơm. Người đàn ông ăn mặc rách rưới, trông gầy còm, tay bế một đứa bé trai lên ba tuổi. Anh tôi thương tình xúc một lon gạo cho ông ta. Ông này kêu đòi xin được nấu nhừ. Thời gian lưu lại 1 giờ để nấu cơm, ông ta không tiếc lời chửi đảng, chửi chính quyền, từ huyện, tỉnh đến trung ương. Ông ta xỉ mạt đảng nói láo. Đồng lúa vừa chín thì bị thiên tai, lụt lội. Đảng và chính quyền xã huyện đánh lừa, bảo dân ai lội xuống vớt được bao nhiêu thì được hưởng hết. Dân bỏ công lội nước tới bụng để vớt lúa. Vớt xong phơi già, rêu sạch là đảng lại thu thóc. Xưa là Nhật thu thóc. Nay là Đảng Cộng Sản thu thóc. Dân Thanh Hóa chết đói, những người còn sống phải kéo nhau ra Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng để ăn xin. Người đàn ông dắt con đi ăn xin là cán bộ ngành giáo dục. Anh tôi nghe nói con tìm mà chỉ ù ò, không dám gọi chuyện. Bởi vì bắt lời là ông này có dịp chửi đảng hơn nữa. Khi ông ta đi rồi, anh tôi ngồi một mình thở dài. Đường như đây là dịp anh tôi thấy ra một điều gì. ...

Mặt trời ngả dần cách mái nhà một con sào. Bóng của anh đổ dài theo con hè đất nện. Anh vẫn ngồi suy tư. Vợ anh quét sân, thỉnh thoảng ngó về anh để chờ đợi câu trả lời quyết định. Chị tôi là người vợ hiền, đúng mẫu mực người đàn bà Việt nam. Chị không quanh năm buôn bán ở ven sông, nhưng chị vất vả đồng áng, để nuôi đủ ba con với một chồng. Đối với anh, chị vẫn hằng kính yêu. Chưa bao giờ chị nói nặng anh một lời, hay tỏ ra lớn tiếng đối với anh. Nhưng lần này vì lo cho con, nên chị nôn nóng. Cũng không phải chị mong cho con đi làm để được lương cao bổng hậu, vì chị biết dù ra trường đại học nông nghiệp đi làm, nếu không có chân đứng, giữ một chức vụ bàn giấy bình thường, thì lương cũng chỉ tương đương hơn 20 kilô gạo, đủ ăn một cách khiêm tốn cho một miệng. Chị cũng chẳng giám mơ cao để con kiếm được cái chân thủ kho hay thủ trường để làm giàu, như người ta ví "giàu thủ kho, no thủ trường". Nhưng chị không muốn phí 16 năm đèn sách của con Mà chị cũng không muốn con gái mình phải quay trở về làm cô thợ cấy. Quét xong sân, đổ rác đi rồi mà chị vẫn thấy anh thả hồn lên mây, chị cầm cái chổi đi qua trước mặt anh lầm bầm:

- Minh không lo thì tôi lo!

Anh mở mắt trừng trừng nhìn chị. Nhưng dường như anh bất lực. Trong anh mâu thuẫn lại trôi lên. Nhận làm hay để chị lo là anh đã tự mình phá hoại con đường anh đi, hay đẩy lùi ý thức hệ mà anh đã đeo đuổi quá nửa đời người. Nhưng không để chị lo thì tương lai con Thảo sẽ ra sao ?

Chị bỏ đi, mấy giờ sau chị mới trở về. Nét mặt chị hớn hờ, chứng tỏ công việc của chị xúc tiến có kết quả. Nhưng anh tôi tự ái không hỏi một lời. Đêm đã khuya, anh trần trọc mãi không ngủ được. Anh giận mà buồn. Không phải anh giận vợ, mà anh giận mấy đứa tham nhũng. Nhưng càng suy nghĩ anh càng thấy mong lung, vì cái đám tham nhũng ấy đông quá, giận sao suể. Thế nên anh buồn. Anh buồn vì cái thời trai trẻ, sung sức, đã đổ hết mồ hôi và trí óc cho "cách mệnh" (!) . Cái nghĩa của từ cách mệnh là thay cái cũ, đổi cái mới. Nó đi từ cái cũ của cường hào thời phong kiến, chuyển qua cái bọn cường hào mới , mà đôi lần anh đã nghe đến cái từ mới lạ "cường hào đỏ".

Nhưng kết quả cuối cùng con Thảo được đi làm, dù phải xa nhà. Ngày tiễn chân con lên đường nhận việc chị thật vui. Chị dậy từ sớm lo nấu cơm cho con ăn trước khi ra đi. Chị còn giúp con kiểm quần áo, đồ dùng lật vật mang theo. Trong lúc chị lảng sang lo mọi việc thì anh cũng đã thức dậy. Anh xuống bếp rít một hơi thuốc lào cho sáng khoái tinh thần. Sáng nay anh cảm thấy vui. Anh không nói ra, nhưng trong lòng anh đã có nhiều thay đổi. Sau giấc ngủ đêm dài, sau một liều thuốc lào sớm mai, đầu óc anh tỉnh táo, anh đã nhận ra việc lo cho con của chị là có lý.....

XXX

Năm 1985, mùa hè, anh tôi vào Saigon, nhân một chuyến đi dành cho cán bộ về hưu. Anh ghé thăm tôi. Ngày đầu sau 30 năm xa cách, tôi tuy tay bắt mặt mừng, nhưng vẫn không dám cởi mở nói chuyện tự nhiên. Anh ở lại chơi với tôi 2 ngày. Tôi đưa anh đi thăm một vài nơi buôn bán, sản xuất của Saigon. Những nơi này vốn đã có ở Saigon từ trước năm 1975, nay có phần sa sút vì bị ép vào hợp tác xã, nhưng vẫn lạ đối với anh. Tôi lái chiếc xe Honda đưa anh qua khu thuộc da quận 11, khu sản xuất đồ nhôm Ngã Bảy, xuống Bảy Hiền coi làng dệt. Qua mỗi khu, anh bảo tôi chạy chậm chậm để anh có thì giờ quan sát. Đến Bảy Hiền, anh bảo tôi dừng hẳn lại để anh có thì giờ ngắm hai bên con hẻm nhỏ, nhà nhà đang dệt vải. Những chiếc máy sắt rất lỗi thời

cùng những chiếc máy gổ mới đóng sau này đang chạy. Tôi thấy anh gục gặc đầu, dường như các cỗ máy này, dù đối với Miền Nam là lỗi thời, nhưng ngoài Bắc anh chưa từng nhìn thấy. Một buổi sau khi đưa anh đi ăn sáng, tôi lại đèo anh trên xe Honda đảo một vòng qua Bệnh Viện Bình Dân, Chợ Bến Thành, rồi xuống quốc lộ 1, qua ngã Bà Quẹo, con đường này tương đối ít hư nhất sau 10 năm Cộng Sản chiếm Miền Nam. Tôi hỏi anh :

- Anh thấy con đường này thế nào ?

Không do dự anh trả lời :

- Thật là cực kỳ – danh từ này miền Nam là số một.

Tôi tiếp lời, ngụ ý thăm dò :

- Vài năm nữa đường sá ngoài Hà Nội cũng sẽ được như vậy.

Anh đáp không suy nghĩ :

- Tôi nghĩ vài năm nữa con đường này cũng sẽ như các đoạn đường Hà Nội bây giờ.

Anh nói xong thờ dài. Tôi biết trong ý của anh nói gì và đang suy nghĩ gì. Cái mà anh đeo đuổi 30 năm bây giờ anh đã thất vọng. Tôi cũng không hỏi tiếp anh thêm một câu nào.

Chắc cũng chả ai dám nói vào tai anh rằng anh đã đi theo con đường sai trật. Vì nói như vậy vào thời điểm 10 năm về trước là bị qui phán động và bây giờ thì ít nhất cũng bị gán là “theo chủ nghĩa xét lại”. Chẳng trách văn nghệ sĩ miền Bắc, những người có tâm huyết, không chịu nổi những áp bức của chế độ đã dám viết những chuyện phim Hà Nội Trong Mắt Ai hay Thăng Bờm , hoặc phóng sự Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì , Những Thiên Đường Mù, Chuyện Kể Năm 2000, Gửi Lại Trước Khi Về Cõi... chưa kể đến hàng trăm bài thơ của Nguyễn chí Thiện.

Quả thật, hiện tượng Thăng Bờm – phá đình làm chùa, phá chùa làm nhà, phá nhà làm giàn mướp đã không còn chỉ ở miền Bắc, mà sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 nó đã lây lan vào miền Nam ở khắp mọi vùng. Ngay ở Saigon, trên những đoạn đường Trịnh Minh Thế quận Tư, hay đường Quang Trung, khu ngã tư chuồng chó hoặc đường làng 14 là dẫn chứng. Khi công chánh sửa đường xong, công ty vệ sinh vĩa hè đào đường lên để đặt hệ thống thoát nước. Đường nhầy nhựa kéo dài mà trách nhiệm không thuộc về ai. Đó là của đảng, của nhà nước (!). Sau chuyến du Nam, tôi biết rằng anh tôi được nhìn thấy ít nhiều về những cơ sở kinh tế, những đường xá, cầu cống, trường học, nhà thương còn lại từ chế độ Việt nam cộng hòa, dù đã bị hủy hoại mất nhiều do bộ đội, cán bộ vừa ăn cướp vừa phá đi , nhưng nó cũng hơn hẳn đời sống miền Bắc. Tất cả đã giúp anh tôi sáng mắt sáng lòng.

Ngày tôi rời khỏi Việt nam, tôi biết anh tôi đã xuống sức nhiều, nhưng tôi cũng không ngờ anh tôi đã không còn sống để nhìn thấy được bước khởi đầu tan rã của quốc tế cộng sản. Tôi nhận tin từ một người thân đi đoàn tụ sau tôi, anh tôi đã chết trước một ngày bức tường ô nhục Bá Linh bị dân Đông Đức giật sập. Ngày anh tôi mất là ngày 8 tháng 11 năm 1989.

Hoàng Cầm đã sớm phát giác ra Chủ Nghĩa Cộng Sản chỉ là thứ “lá diêu bông”. Ông may mắn hơn anh tôi là trước khi lià bỏ cõi đời đã biết được cái chủ nghĩa không tưởng xã hội của Marx bị dân Đông Âu và Liên xô đập vỡ. Chỉ tiếc anh tôi sao không sống thêm được 13 tháng nữa để thấy được Liên Xô tan rã, ngỡ hầu anh có thể lý giải rõ ràng được những thắc mắc kéo dài trong suốt cuộc đời về sự làm đường lối bước của mình. Nhưng giả như anh tôi còn sống, chắc anh tôi sẽ còn đau lòng hơn khi nhìn thấy những chuyện cung đình Cộng Sản tham nhũng bòn rút tiền viện trợ, tiền thuế của nhân dân, từ vụ Thủy cung Thăng long, dầu khí Petro, PMU18, và còn vô vàn vụ khác. Mà chua sót nhất là từ 2006, đảng đã chấp thuận cho đảng viên được quyền bóc lột thặng dư giá trị của người lao động, bằng cách “cho đảng viên được quyền làm kinh tế” - một giải pháp trá hình hợp thức cho các tài sản hối lộ, bòn rút ngân sách và tiền viện trợ từ ngày đổi mới.

Chiếc bóng của anh đã đi theo anh vào lòng đất. Chiếc lá diêu bông rồi cũng đi theo với Hoàng Cầm. Những thế kỷ sau này người ta đọc những trang sách viết về sự cai trị dã man của các nước theo chế độ Cộng Sản sẽ rùng mình ghê sợ về sự tàn nhẫn do những tên trùm cộng sản gây ra. Đầu thế kỷ 21, thế giới đã xếp những tên trùm cộng sản Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ chí Minh... trong bảng Hung thần tàn ác của nhân loại.

Quỳnh Hương (nvn)

**Chú thích:**

- (1) Từ ngữ Việt cộng đặt ra vào thời kỳ cải cách ruộng đất 1953-58-chỉ số đất chia cho một đầu người khoảng 40 mét vuông để làm nhà hay vườn
- (2) Đầu tiên nói ngược lại là “tiền đầu”